

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2023

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

***Bị đơn:** Ông Cao Anh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N có mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày: Bà N và ông T kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã N), huyện C. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn và sinh sống tại Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân do ông T không chịu làm ăn chăm lo cuộc sống gia đình. Từ tháng 02/2021 ông T bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong quá trình sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau.

Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N và ông T được ly hôn.

- Về con chung: Bà N xác định vợ chồng có 1 con chung tên Cao Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 22/3/2017. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Cao Anh T trình bày: Ông T và bà N kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm (nay là xã N), huyện C. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm ăn và sinh sống tại Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T bỏ bê công việc không chịu làm ăn, tới năm 2021 vì áp lực quá lớn của gia đình nên ông T đã bỏ đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông T không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 1 con chung tên Cao Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 22/3/2017. Khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn ông T; về con chung: giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/ 1 tháng; tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét; về án phí: bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên bà N xin ly hôn với ông T vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Bà N và ông T tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã N), huyện C đăng ký kết hôn năm 2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N xin ly hôn vì lý do ông T hay chơi không lo làm ăn, bà N đã nhiều lần cho ông T cơ hội để sửa chữa nhưng ông T không thay đổi. Ông T cũng thừa nhận trong quá trình sinh sống giữa ông T và bà N xảy ra mâu thuẫn nên ông T không lo làm ăn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã xảy ra các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa bà N và ông T không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà N cho bà N và ông T được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà N và ông T có 01 người con chung tên Cao Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 22/3/2017, hiện nay con chung đang ở với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng, ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng tuy nhiên ông T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng/1 tháng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc N về việc “Ly hôn” ông Cao Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn ông Cao Anh T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Cao Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 22/3/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

2.1 Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Cao Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.4 Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000784 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Ông Cao Anh T phải cịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng